TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2023/HNGĐ- ST
Ngày : 09-5-2023
V/v tranh chấp: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Phan Thị Hà**
2. Bà **Lê Thị Sáu**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 256/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Mộng Phương U**, sinh năm 2001
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh H,** sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Chị U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh Nguyễn Minh H chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ngày 12/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống không hạnh phúc do cả hai không hợp nhau về tư tưởng, cách sống, đất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị U yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị U và anh Nguyễn Minh H không có côn chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống chị U và anh Nguyễn Minh H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc nên không có lời khai nào.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 03/3/2023 nhưng không thành. Chị U có đơn yêu cầu vắng mặt, đơn yêu cầu không hòa giải vụ án, anh H vắng mặt mặc dù được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị U và anh H được ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị U trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí đề nghị giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Đinh Mộng Phương U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Mộng Phương U và anh Nguyễn Minh H chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 12/7/2019. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Chị U trình bày do cả hai bất đồng quan điểm sống, xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đến nay không còn. Chị U yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H, không yêu cầu hòa giải đoàn tụ. Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập anh H đến làm việc, hòa giải đoàn tụ nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, tại đơn khởi kiện ly hôn chị U nộp tại Tòa án thì anh H có ký tên, ghi họ tên. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị U được ly hôn với anh H là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Căn cứ lời khai chị U thì quá trình chung sống chị U và anh Nguyễn Minh H không có con chung, không yêu cầu giải quyết, anh H triệu tập nhiều lần không đến làm việc. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Chị U trình bày chị U và anh H không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị U trình bày chị U và anh H không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Đinh Mộng Phương U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Mộng Phương U đối với anh Nguyễn Minh H về việc *"Ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Mộng Phương U được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về án phí: Buộc chị Đinh Mộng Phương U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị U đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0009565 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã L, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy